

Số : 389/QĐTN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho học viên khóa tuyển sinh tháng 6/2012 đại học hệ vừa làm vừa học
(Liên thông từ TC) - Đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 307/QĐ-HC ngày 25/5/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học khóa thi ngày 30, 31/5/2015;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp ngày 16/6/2015 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân cho 58 (Năm mươi tám) học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông từ trình độ Trung cấp), khóa tuyển sinh tháng 6/2012 ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch-Tài chính, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 3;
- Lưu TC-HC, ĐT.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 389/QĐTN ngày 26 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Ngành: Giáo dục Mầm non. Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ Trung cấp lên đại học)

Khóa: 2012 - 2015. Lớp mở tại Trung tâm GDTX Tỉnh Quảng Nam

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số.../- ngày.../.../...	Ghi chú
1	Lương Thị Thanh	An	21/06/1991	7,74	Khá	1/3440 ngày 25/06/2012	
2	Hứa Thị Yến	Ân	18/01/1990	7,53	Khá	2	
3	Trần Thị Kim	Bình	12/04/1986	7,51	Khá	3	
4	Nguyễn Thị	Chí	25/08/1985	7,65	Khá	4	
5	Trần Thị	Diễm	28/07/1991	7,82	Khá	5	
6	Trần Thị Ngọc	Dung	17/09/1984	7,61	Khá	6	
7	Đinh Thị Thùy	Duyên	04/03/1989	7,60	Khá	7	
8	Huỳnh Thị	Duyên	21/09/1990	7,28	Khá	8	
9	Trương Thị Thu	Hà	15/11/1989	7,70	Khá	9	
10	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	15/02/1990	7,39	Khá	10	
11	Lưu Thị	Hạnh	21/11/1981	7,74	Khá	64	
12	Trần Thị	Hạnh	15/09/1991	7,58	Khá	11	
13	Trần Thị	Hệ	03/04/1989	7,44	Khá	12	
14	Nguyễn Thị Như	Hiếu	03/02/1989	7,55	Khá	13	
15	Nguyễn Thị	Hòa	19/02/1985	7,74	Khá	14	
16	Đào Thị	Huệ	01/04/1986	7,64	Khá	63	
17	Phan Thị	Huệ	10/11/1984	7,55	Khá	16	
18	Hồ Thị	Hương	09/09/1986	7,32	Khá	62	
19	Lê Thị	Hương	01/04/1990	7,45	Khá	17	
20	Nguyễn Hồng	Lạc	26/07/1990	7,21	Khá	20	
21	Trần Thị	Lạc	15/04/1968	7,69	Khá	21	
22	Lê Thị Ngọc	Linh	23/03/1983	7,62	Khá	22	
23	Lê Thị Kim	Lộc	01/01/1990	7,53	Khá	23	
24	Trần Thị	Luận	17/11/1984	7,80	Khá	24	
25	Hà Thị Thùy	Mơ	23/07/1991	7,55	Khá	26	
26	Trần Thị	Mười	03/08/1988	7,73	Khá	27	
27	Hồ Thị Kim	Nga	25/06/1989	7,71	Khá	28	
28	Hồ Thị Thu	Ngọc	28/04/1988	7,33	Khá	29	
29	Trần Thị Thúy	Ngọc	21/08/1990	7,62	Khá	61	
30	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	05/02/1990	7,66	Khá	30	
31	Trần Thị Cẩm	Nhung	01/06/1991	7,55	Khá	31	
32	Trần Thị	Oanh	10/05/1991	7,45	Khá	33	
33	Võ Thị Ngọc	Phương	14/10/1991	7,81	Khá	36	
34	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/01/1991	7,68	Khá	34	
35	Phan Thị Duy	Phương	10/01/1976	7,90	Khá	35	
36	Hồ Thị	Phượng	11/11/1970	7,52	Khá	37	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../.../...	Ghi chú
37	Văn Thị Phụng	25/11/1980	7,35	Khá	39	
38	Hồ Thị Kim Phụng	06/09/1974	7,78	Khá	38	
39	Nguyễn Thị Sang	14/10/1990	7,69	Khá	55	
40	Lưu Thị Hồng Sen	25/11/1978	7,55	Khá	40	
41	Mai Thị Sương	20/10/1980	7,45	Khá	41	
42	Trần Thị Tâm	01/08/1971	7,33	Khá	43	
43	Bùi Thị Tâm	15/10/1972	7,25	Khá	42	
44	Hồ Thị Thảo	10/09/1989	7,44	Khá	57	
45	Đoàn Thị Thảo	10/10/1989	7,84	Khá	44	
46	Trang Thị Thân	06/03/1989	7,65	Khá	45	
47	Nguyễn Thị Thúy	02/01/1989	7,63	Khá	47	
48	Ngô Thị Thuyền	10/10/1985	7,72	Khá	46	
49	Vũ Thị Thường	23/02/1990	7,50	Khá	48	
50	Đinh Thị Thu Trang	15/08/1983	7,45	Khá	49	
51	Trần Thị Bích Trâm	16/10/1985	7,79	Khá	50	
52	Bùi Thị Trâm	16/06/1979	7,50	Khá	51	
53	Lữ Thị Tuyết	08/12/1988	7,31	Khá	52	
54	Huỳnh Thị Vân	01/04/1984	7,40	Khá	58	
55	Cao Thị Thùy Vân	15/01/1990	7,63	Khá	53	
56	Nguyễn Phạm Thúy Viễn	12/02/1988	7,12	Khá	59	
57	Trần Thị Bích Vương	16/02/1992	7,31	Khá	54	
58	Ngô Thị Xuyên	04/01/1989	7,28	Khá	60	

Ấn định danh sách có 58(Năm mươi tám) học viên. *lưu*

Xếp loại Khá: 58 học viên

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

